TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Vinh H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số nhà 05 đường số 20, tổ 4, thôn 3, xã ĐaKai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Hữu C, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Số nhà 05 đường số 20, tổ 4, thôn 3, xã ĐaKai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Đinh Thị Vinh H trình bày:

Chị và anh Trương Hữu C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 03. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng gần đây anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, mỗi khi say xỉn thì không làm chủ được bản thân, chửi bới, đánh đập vợ con. Vì không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, từ tháng 9/2019 đến nay vợ chồng chị H đã ly thân nhau, thấy tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh C.

Tại bản tự khai, bị đơn Trương Hữu C trình bày:

Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn là vì thời gian qua chị H tham gia bán bảo hiểm, thường xuyên đi sớm về khuya, không chăm lo đến con cái, nên anh C có nói chị H nghỉ việc nhưng chị không đồng ý. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vả. Tuy nhiên đến nay anh C vẫn còn tình cảm với vợ con, nên không mong muốn ly hôn.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019 chị Đinh Thị Vinh H yêu cầu giải quyết về con chung nhưng sau đó có đơn rút yêu cầu; trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án các đương sự không có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết những vấn đề này trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2019, Tòa án đã thụ lý vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Vinh H là nguyên đơn đã có đơn xin rút phần yêu cầu tranh chấp về con chung, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ đối với phần tranh chấp này, đồng thời xác định lại đây là vụ án: Ly hôn.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Chị Đinh Thị Vinh H là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trương Hữu C là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa chị H và anh C tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, chị H và anh C không còn chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân xuất phát từ việc anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, hành hung vợ con, còn anh C thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H đi bán bảo hiểm, anh không cho nên vợ chồng cự cãi. Mặc dù chị H, anh C trình bày những lý do khác nhau, nhưng suy cho cùng mâu thuẫn của vợ chồng là có thật. Mặt khác, vợ chồng chị H đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, anh C cho rằng mình còn tình cảm với vợ con, nhưng không chủ động hòa hợp, hàn gắn tình cảm. Do đó Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về án phí:* Chị Đinh Thị Vinh H chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp nuôi con.

2. Xử: Chị Đinh Thị Vinh H ly hôn anh Trương Hữu C.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Vinh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0003373 ngày 13/02/2020. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Minh Tuấn